

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 830/2022/HNST ngày 28/12/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà ĐTAL, sinh năm 1992.

- Ông VHD, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: 33/6 (số cũ 77/16) đường X9, tổ 23, khu phố 3, phường P, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Ông VHD và bà ĐTAL thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 (hai) con chung, họ và tên: VVC (Giới tính: Nam), sinh ngày 02/8/2012 và VTK (Giới tính: Nữ), sinh ngày 30/9/2020.

Các đương sự thống nhất: Bà ĐTAL là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là trẻ VVC (Giới tính: Nam), sinh ngày 02/8/2012 và trẻ VTK (Giới tính: Nữ), sinh ngày 30/9/2020.

Ông VHD cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng) cho 02 con chung.

Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 04/2022, cấp dưỡng vào ngày 03 dương lịch hàng tháng cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông VHD chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông D còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Ông VHD được quyền và có nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự cam kết không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà ĐTAL và ông VHD thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận ký kết hôn số 21, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân phường P, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/02/2012).

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung, họ và tên: VVC (Giới tính: Nam), sinh ngày 02/8/2012 và VTK (Giới tính: Nữ), sinh ngày 30/9/2020.

Các đương sự thống nhất: Bà ĐTAL là người trực tiếp nuôi dưỡng các con là trẻ VVC (Giới tính: Nam), sinh ngày 02/8/2012 và trẻ VTK (Giới tính: Nữ), sinh ngày 30/9/2020.

Ông VHD cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng) cho 02 con chung.

Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 04/2022, cấp dưỡng vào ngày 03 dương lịch hàng tháng cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông VHD chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông D còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Ông VHD được quyền và có nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự cam kết không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà ĐTAL và ông VHD phải nộp lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0015330 ngày 28/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà ĐTAL và ông VHD đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7, Tp.HCM;
- Chi cục THADS Q7, TP.HCM;
- UBND phường Phú Mỹ, Q7;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (TK.Sang).

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Ngọc Phương**